| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NGHI LỘC**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số:*34/2017/DS - ST*
Ngày: *21- 9 - 2017*
V/v *tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Vũ Đức Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân*: - Ông Nguyễn Đức Dũng

- Ông Lê Quang Hòa

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Vương Thanh Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An*** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2017 /QĐXX - ST ngày 21 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Tấn N và bà Phùng Thị T.

Địa chỉ: khối X, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

Bị đơn: Bà Trần Thị O.

Địa chỉ: xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/06/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm; đồng nguyên đơn: Ông Lê Tấn N và*

*bà Phùng Thị T trình bày:* Do có quen biết với bà Trần Thị O trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An nên vợ chồng ông N, bà T đã tin tưởng cho bà O vay tổng số tiền là 890.000.000 đồng gồm 3 lần vay, cụ thể:

Lần thứ nhất ngày 22/2/2017 cho bà O vay số tiền 200.000.000 đồng.

Lần thứ hai ngày 01/03/2017 cho bà O vay số tiền 600.000.000 đồng.

Lần thứ ba ngày 02/04/2017 cho bà O vay số tiền 90.000.000 đồng.

Khi thực hiện việc cho vay nợ hai bên có thiết lập các giấy vay nợ với nhau; về thời hạn vay và lãi suất hai bên thỏa thuận ngoài với nhau. Quá trình thực hiện hợp đồng vay nợ, ngày 17/03/2017 bà O đã trả cho vợ chồng ông N, bà T số tiền nợ gốc là: 200.000.000 đồng. Đến ngày 18/04/2017 thì vợ chồng ông N, bà T thấy đã quá hạn vay do hai bên thỏa thuận vợ chồng Ông Lê Tấn N và bà Phùng Thị T hỏi bà O về số nợ nhưng bà O không trả, hiện tại bà O đã đi đâu không rõ và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho gia đình ông Lê Tấn N và bà Phùng Thị T nên ông N, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị O, trú tại xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An phải trả cho vợ chồng ông N, bà T tiền nợ gốc là 690.000.000 đồng và khoản tiền lãi suất theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay,bị đơn bà Trần Thị O vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đã tiến hành xác minh và xác định được bị đơn bà Trần Thị O có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, hiện tại bà Trần Thị O không có mặt tại nơi cư trú. Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc không thể tiến hành được việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà Trần Thị O. Tòa án đã tiến hành việc niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu ý kiến:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:Thẩm phán đã xác định tư cách pháp lý của các đương sự; thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận chứng cứ và hòa giải; cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho các

đương sự; thực hiện thời hạn chuẩn bị xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thư ký tòa án thực hiện ghi biên bản về việc không tiến hành được phiên hòa giả và tiếp cận công khai chứng cứ, phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa, ghi biên bản phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục bắt đầu phiên tòa, thực hiện nội dung, phương thức, thứ tự tranh tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trần Thị O, trú tại xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An phải trả số tiền nợ cho nguyên đơn ông Lê Tấn N và bà Phùng Thị T số tiền nợ gốc là 690.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1].Về tố tụng:**

Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Tại các giấy vay tiền đều thể hiện nội dung địa chỉ của bị đơn bà Trần Thị O tại xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; địa chỉ này đã có xác nhận của chính quyền địa phương nên nguyên đơn đã ghi đúng địa chỉ của bị đơn. Theo quy định tại khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc đã không tống đạt được thông báo thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng liên quan cho bà Trần Thị O, lý do bà O không có mặt tại địa phương. Bà Trần Thị O là người có nghĩa vụ đối với các giao dịch với ông Lê Tấn N và bà Phùng Thị T; bà O thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho ông N, bà T biết về nơi cư trú mới là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015.

Theo quy định của pháp luật thì đây được coi là cố tình giấu địa chỉ, Toà án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Toà án đối với bà Trần Thị O tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, UBND xã Nghi Hợp và nơi cư trú của bà O tại xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An để có cơ sở giải quyết vụ án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

**[2]. Về nội dung vụ án:**

[2.1]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Đối với yêu cầu về trả nợ gốc: nguyên đơn xuất trình 03 giấy vay nợ thể hiện nội dung: Lần thứ nhất ngày 22/2/2017 bà bà Trần Thị O vay của ông N, bà T số tiền 200.000.000 đồng; Lần thứ hai ngày 01/03/2017 bà O vay của ông N, bà T số tiền 600.000.000 đồng; Lần thứ ba ngày 02/04/2017 cho bà O vay của ông N, bà T số tiền 90.000.000 đồng. Tổng cả ba lần vay là 890.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng vay nợ, ngày 17/03/2017 bà O đã trả cho vợ chồng ông N, bà T số tiền nợ gốc là: 200.000.000 đồng. Như vậy, số nợ gốc còn lại là 690.000.000đồng, do đó việc ông Lê Tấn N và bà Phùng Thị T yêu cầu bà Trần Thị O phải thanh toán cho ông Lê Tấn N và bà Phùng Thị T khoản tiền gốc là 690.000.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với yêu cầu tiền lãi suất: Ông N, bà T yêu cầu tính tiền lãi suất theo mức lãi suất gửi tiết kiệm ngân hàng đối với số tiền 690.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, hợp đồng vay tiền giữa ông N, bà T với bà O là hợp đồng vay không kỳ hạn, trong hợp đồng không thoả thuận về lãi suất do vậy căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015 thì lãi suất chỉ được tính từ ngày 18/4/2017 là ngày ông N, bà T yêu cầu bà O thanh toán số nợ nêu trên; với mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất 20%/năm của khoản tiền vay, tức là 10%/năm của khoản tiền vay này. Như vậy, tiền lãi suất được tính từ ngày 18/4/2017 đến thời điểm xét xử (ngày 21/9/2017) là: 690.000.000 đồng x 10%/năm x 05 tháng 03 ngày = 29.325.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bà Trần Thị O phải trả nợ cho ông Lê Tấn N và bà Phùng Thị T tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/9/2017) là: 719.325.000 (bảy trăm mười chín triệu ba trăm hai lăm nghìn) đồng.Trong đó nợ gốc là 690.000.000(sáu trăm chín mươi triệu) đồng, nợ lãi là 29.325.000 (hai mươi chín triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

[2.2].Về án phí: Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí nên cần trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ông Lê Tấn N và bà Phùng Thị T đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

*- Khoản 3 điều 40, khoản 2 Điều 277, Điều 166, Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 điều 468 và điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;*

*- Khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;*

*- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.*

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bà Trần Thị O phải trả nợ cho ông Lê Tấn N và bà Phùng Thị T số tiền tính đến ngày 21/9/2017 là 719.325.000 (bảy trăm mười chín triệu ba trăm hai lăm nghìn) đồng. Trong đó tiền gốc là 690.000.000 (sáu trăm chín mươi triệu) đồng, tiền lãi là 29.325.000 (hai mươi chín triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành có đơn yêu thi hành án nếu bà Trần Thị O không thi hành khoản tiền trên thì bà O còn phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất

được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

**Về án phí:** Bà Trần Thị O phải chịu 32.773.000 (ba mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn) đồng.

Trả lại cho ông Lê Tấn N và bà Phùng Thị T số tiền 19.210.000 đồng tiền tạm án phí mà ông N và bà T đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc theo biên lai số 0004614 ngày 05/7/2017.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Nơi nhận:*
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Thi hành ánDS h.Nghi Lộc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Vũ Đức Thúy**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**HUYỆN NGHI LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: *34/2017/KDTM - ST*
Ngày: *21- 7 - 2017*
V/v *tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

# NHÂN DANH

## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Vũ Đức Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân*: - Ông Nguyễn Đức Dũng

- Ông Lê Quang Hòa

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Vương Thanh Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An*** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2017 /QĐXX - ST ngày 21 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Tấn N và bà Phùng Thị T.

Địa chỉ: Khối X, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

Bị đơn: Bà Trần Thị O.

Địa chỉ: Xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/06/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm; Nguyên đơn: Ông Lê Tấn N và bà Phùng Thị T trình bày.

Do có quen biết với bà Trần Thị O trú tại xã Nghi Hợp huyện Nghi Lộc nên vợ chồng ông N, bà T đã tin tưởng cho bà bà O vay tổng số tiền là 890.000.000 đồng gồm 3 lần vay

Lần thứ nhất ngày 22/2/2017 cho bà O vay số tiền 200.000.000 đồng

Lần thứ hai ngày 01/03/2017 cho bà O vay số tiền 600.000.000 đồng

Lần thứ ba ngày 02/04/2017 cho bà O vay số tiền 90.000.000 đồng

Khi thực hiện việc cho vay nợ hai bên có thực hiện việc thiết lập các giấy vay nợ với nhau về lãi suất hai bên thỏa thuận ngoài với nhau là trả theo lãi suất ngân hàng, quá trình thực hiện hợp đồng vay nợ ngày 17/03/2017 bà O đã trả cho vợ chồng ông N, bà T số tiền nợ gốc là: 200.000.000 đồng. Đến ngày 18/04/2017 thì vợ chồng ông N, bà T thấy đã quá hạn vay do hai bên thỏa thuận vợ chồng Ông Lê Tấn N và bà Phùng Thị T đòi hỏi bà O về số nợ nhưng bà O không trả, hiện tại bà O đã đi đâu không rõ và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho gia đình ông Lê Tấn N và bà Phùng Thị T. nên ông N, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị O, trú tại xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An phải trả cho vợ chồng ông N, bà T tiền nợ gốc là 690.000.000 đồng và khoản tiền lãi suất theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Trần Thị O vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đã tiến hành xác minh và xác định được bị đơn bà Trần Thị O có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, hiện tại bà Trần Thị O không có mặt tại nơi cư trú. Trong quá trình giải quyết vụ án, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc không thể tiến hành được việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà Trần Thị O, vì lý do bà Trần Thị O không có mặt tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Tòa án đã tiến hành việc niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu ý kiến:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Thẩm phán đã xác định tư cách pháp lý của các đương sự; thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận chứng cứ và hòa giải; cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự; thực hiện thời hạn chuẩn bị xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thư ký tòa án thực hiện ghi biên bản về việc không tiến hành được phiên hòa giả và tiếp cận công khai chứng cứ, phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa, ghi biên bản phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục bắt đầu phiên tòa, thực hiện nội dung, phương thức, thứ tự tranh tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trần Thị O, trú tại xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An phải trả số tiền nợ cho nguyên đơn ông Lê Tấn N và bà Phùng Thị T số tiền nợ gốc là 690.000.000 đồng và tiền nợ lãi theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**Về tố tụng:**

Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ tại xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An nên theo quy định tại khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bị đơn bà Trần Thị O, trú tại xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An Hà vắng mặt. Qua xác minh bị đơn bà Trần Thị O có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, qua các lần tống đạt giấy triệu tập thì cán bộ toà án không thể tống đạt giấy triệu tập của toà án cho bà Trần Thị O hiện tại bà Trần Thị O không có mặt nơi đăng ký nhân khẩu thường trú. Như vậy xác định được bị đơn bà Trần Thị O là bên có nghĩa vụ trong các giao dịch với ông Lê Tấn N và bà Phùng Thị T, bà Trần Thị O thay đổi nơi cư trú, làm việc mới mà không thông báo cho ông Lê Tấn N và bà Phùng Thị T là không đúng với quy định tại khoản 3 điều 40, điểm b điều 277 Bộ luật dân sự 2015. Theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, đây được coi là cố tình giấu địa chỉ do vậy Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của bị đơn để giải quyết vụ án là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

**Xét nội dung yêu cầu của Nguyên đơn:**

Đối với yêu cầu về trả nợ gốc: Theo các giấy vay nợ chứng minh; Lần thứ nhất ngày 22/2/2017 bà bà Trần Thị O vay của ông N, bà T số tiền 200.000.000 đồng; Lần thứ hai ngày 01/03/2017 bà O vay của ông N, bà T số tiền 600.000.000 đồng; Lần thứ ba ngày 02/04/2017 cho bà O vay của ông N, bà T số tiền 90.000.000 đồng. Tổng cả ba lần vay là 890.000.000 đồng quá trình thực hiện hợp đồng vay nợ ngày 17/03/2017 bà O đã trả cho vợ chồng ông N, bà T số tiền nợ gốc là: 200.000.000 đồng tiền nợ gốc. số nợ gốc còn lại là 690.000.000đ nay Ông Lê Tấn N và bà Phùng Thị T yêu cầu bà Trần Thị O phải thanh toán cho Ông Lê Tấn N và bà Phùng Thị T khoản tiền vay gốc là 690.000.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

Xét yêu cầu tính lãi suất của ông Lê Tấn N và bà Phùng Thị T mức lãi suất theo mức lãi suất gửi tiết kiệm ngân hàng đối với số tiền 690.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng đây là hợp đồng vay không kỳ hạn, trong hợp đồng không thoả thuận về lãi suất do vậy trong tr- ờng hợp này lãi suất chỉ đ- ợc tính từ ngày 18/04/2017 là ngày ông N, bà T yêu cầu bà bà O thanh toán số nợ nêu trên, mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất 20%/năm đối với khoản vay này. Như vậy về lãi suất được tính 690.000.000 đồng x 10%/năm x 5 tháng 3 ngày = 29.325.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền bà Trần Thị O phải trả nợ cho ông Lê Tấn N và bà Phùng Thị T số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 21/9/2017 là: 719.325.000 đồng Trong đó nợ gốc là 690.000.000 đồng, nợ lãi là 29.325.000 đồng.

Về án phí: Về án phí: Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí, tuyên trả tạm ứng án phí cho Ông Lê Tấn N và bà Phùng Thị T, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

**QUYẾT ĐỊNH:**

áp dụng các điều 169,256; điều 471,474,476,478 của Bộ luật dân sự năm 2005, điều 25, điều điều 195,điều 131, điều 154; điều 200; điều 243, khoản 1 điều 245 BLTTDS xử:

Buộc bà Trần Thị O trả nợ cho Ông Lê Tấn N và bà Phùng Thị T số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 21/9/2017 là: 719.325.000 đồng Trong đó nợ gốc là 690.000.000 đồng, nợ lãi là 29.325.000 đồng.

Kể từ ngày ng- ời đ- ợc thi hành có đơn yêu thi hành án nếu bà Trần Thị O không thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất được quy định tại , Điều 468 của Bộ luật Dân sự

Về án phí:

Buôc bà Trần Thị O phải chịu ……..đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ông Lê Tấn N và bà Phùng Thị T số tiền tạm ứng án phí 19.210.000đ tiền tạm ứng án phí mà ông Lê Tấn N và bà Phùng Thị T đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc theo biên lai số 0004614 ngày 05/7/2017.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các đ- ơng sự có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân Tỉnh Nghệ An. Đ- ơng sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

**T/M. H□I □□NG X□T X□ S□ THỘM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**<u>Nơi nhận:</u>**

*- VKSND TP Vinh*

*- Chi cục THADS*

*- L- u HS*

***Vũ Đức Thúy***